

UBND TỈNH NINH THUẬN  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1536 /BC-SGTVT

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2023**

Thực hiện công văn số 2338/VPUB-PVHCC ngày 05/6/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính quý II/2023, Sở Giao thông vận tải báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC**

**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):** Không.

**2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo VBQPPL:** Không.

#### **3. Về công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC:**

- Tổng số Quyết định công bố danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: không.

- Tổng số VBQPPL có quy định TTHC được công bố: không.

- Tại thời điểm báo cáo tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 108 thủ tục;

- Tại thời điểm báo cáo tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 108 thủ tục, trong đó số TTHC do Bộ Giao thông vận tải quy định: 108 thủ tục, số TTHC do địa phương quy định: không.

#### **4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:**

- Triển khai Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 số 51/KH-SGTVT ngày 09/01/2023;

- Triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023 theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 số 80/KH-SGTVT ngày 12/01/2023;

- Tiếp tục rà soát, kiểm soát các TTHC theo các hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương. Theo dõi thường xuyên các văn bản có liên quan đến TTHC do Bộ Giao thông vận tải ban hành để kịp thời tham mưu UBND tỉnh ra quyết định công bố hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Theo đó việc tiến hành rà soát TTHC, cập nhật các Quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải được thực hiện thường xuyên liên tục để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố lại các TTHC tại địa phương đã được Bộ GTVT công bố trước đó;





- Toàn bộ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải được thực hiện dựa trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC của Bộ Giao thông vận tải và được Chủ tịch UBND tỉnh công bố lại ở địa phương. Các TTHC được thực hiện đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

#### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC:**

- Trong quý II/2023 (tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023), Sở Giao thông vận tải không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và TTHC. Các trường hợp thắc mắc của cá nhân phản ánh trực tiếp qua trao đổi với công chức tiếp nhận hồ sơ đều được giải đáp một cách thấu đáo, hợp tình hợp lý và đúng quy định.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: **không**.

#### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC:**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo (15/3/2023 đến 14/6/2023) là **10.174** hồ sơ, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ là **10.048** hồ sơ (trực tuyến: **354**, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: **9.694**), số từ kỳ trước chuyển qua: **126** hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: **9.805** hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn: **9.653** hồ sơ, đúng hạn: **152** hồ sơ, quá hạn: **0** hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: **369** hồ sơ, trong đó trong hạn: **369** hồ sơ, quá hạn: **0** hồ sơ.

#### **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:**

- Hiện nay các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải chỉ thực hiện theo cơ chế một cửa, không có các thủ tục giải quyết theo một cửa liên thông.

- Công chức bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận, luôn thực hiện nghiêm Quy chế “một cửa”, hướng dẫn tổ chức, cá nhân tận tình; tiếp nhận hồ sơ đúng, đủ, linh động; xử lý hồ sơ đúng quy trình, nhanh gọn; trả kết quả đúng thời hạn, đúng thủ tục; tạo niềm tin trong nhân dân vào cơ quan hành chính nhà nước. Trang phục lịch sự theo quy định về mặc đồng phục của cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

#### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho



các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ TTHC trực tuyến và nhận kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Hiện nay quy trình TTHC của Sở Giao thông vận tải đều được xử lý qua phần mềm hành chính công tỉnh; Hệ thống DVC lĩnh vực đường bộ với Hệ thống DVC trực tuyến tỉnh; hệ thống dữ liệu giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải vẫn chưa kết nối với Hệ thống DVC trực tuyến tỉnh.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

- Chuyên viên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC hướng dẫn tổ chức, cá nhân đến liên hệ về trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ, phí, lệ phí đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, giúp cho người dân dễ dàng thực hiện; Đồng thời tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi tham gia thực hiện DVC trực tuyến.

- Tiếp tục tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Sở cũng như các đơn vị trực thuộc về tầm quan trọng của việc cải cách hành chính, kiểm soát TTHC thông qua các buổi sinh hoạt pháp luật, họp giao ban định kỳ hàng tháng. Các văn bản liên quan đến vấn đề rà soát, kiểm soát TTHC đều được phổ biến đến các phòng chuyên môn, công chức phụ trách lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính;

- Hiện nay toàn bộ TTHC và các văn bản liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính đều được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở, công bố, công khai thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của tỉnh để tổ chức, cá nhân tiếp cận nhanh chóng và thuận lợi.

**10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:** Không.

### **11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:**

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác kiểm soát TTHC đồng thời thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn chú trọng công tác rà soát, kiểm soát TTHC theo Kế hoạch đề ra kịp thời, đúng thời gian quy định.

### **12. Nội dung khác:**

- Thực hiện xây dựng quy trình nội bộ cho toàn bộ các TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở giao thông vận tải Ninh Thuận;

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Trong quý II/2023 công tác kiểm soát TTHC tại Sở Giao thông vận tải được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch;

- Trong quá trình giải quyết TTHC, công chức tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả TTHC” và bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm các quy định, quy trình ISO nên các thủ tục được giải quyết đúng quy trình, đúng thời hạn, trước hạn,





không để xảy ra tình trạng trễ hẹn, quá hạn, cải thiện mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan hành chính. Trong trường hợp bất khả kháng dẫn đến hồ sơ trễ hẹn, thực hiện xin lỗi cá nhân tổ chức và hẹn lại ngày trả kết quả lần sau, đồng thời giải trình lý do cho bộ phận kiểm soát của Văn phòng UBND nắm bắt.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG QUÝ III/2023

1. Thường xuyên theo dõi, kiểm soát chặt chẽ danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định công bố.

2. Thực hiện theo kế hoạch việc báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC quý III/2023; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch năm 2023. Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại Sở; tiếp tục rà soát, cập nhật, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở.

3. Triển khai các Kế hoạch, văn bản liên quan đến rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh và các văn bản chỉ đạo liên quan.

4. Áp dụng triệt để những tiến bộ về công nghệ thông tin mang lại vào việc giải quyết TTHC, thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh; phát huy trang thông tin điện tử của Sở; tiếp tục thực hiện việc cung cấp dịch công trực tuyến toàn trình, một phần. Tập trung vào việc tái cấu trúc quy trình TTHC, số hóa dữ liệu và chuyển đổi số.

5. Đổi mới hình thức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; nghiên cứu phương thức mới trong việc hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tương tác qua cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia.

### IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý II/2023 và phương hướng nhiệm vụ quý III/2023, Sở Giao thông vận tải kính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP..HT

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Minh Từ**





TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH THUẬN

Kỳ báo cáo: Quý II/2023

(Từ ngày 15/03 đến ngày 14/06/2023)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Tron g hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Từ kỳ trước	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đường bộ</b>	<b>10157</b>	<b>354</b>	<b>126</b>	<b>9677</b>	<b>9789</b>	<b>9645</b>	<b>144</b>	<b>0</b>	<b>368</b>	<b>368</b>	<b>0</b>
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	46	37	1	8	44	40	4	0	2	2	0
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	8	8	0	0	8	6	2	0	0	0	0
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	7	7	0	0	7	5	2	0	0	0	0
4	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	306	294	12	0	305	300	5	0	1	1	0





STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Từ kỳ trước	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính							
5	Đăng ký khai thác tuyến	8	7	1	0	8	8	0	0	0	0	0
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.	12	0	0	12	12	10	2	0	0	0	0
7	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
9	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (Cấp giấy phép liên vận cho phương tiện phi thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn địa phương).	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
10	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải hành khách tuyến cố định, phương tiện phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn địa phương)	3	0	0	3	3	0	3	0	0	0	0
12	Cấp giấy phép xe tập lái	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Tron g hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Từ kỳ trước	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính							
13	Cấp lại giấy phép xe tập lái.	152	0	7	145	145	116	29	0	7	7	0
14	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
16	Cấp mới giấy phép lái xe.	7538	0	14	7524	7237	7237	0	0	301	301	0
17	Cấp lại Giấy phép lái xe.	2000	1	90	1909	1945	1900	45	0	55	55	0
18	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
19	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài.	8	0	0	8	8	3	5	0	0	0	0
21	Đổi GPLX của NN cho người mang Quốc tịch Việt Nam	2	0	0	2	2	0	2	0	0	0	0


  
 H. C. N.
   
 SỐ
   
 HÔNG
   
 TÀI
   
 THƯ







STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận			Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Tron g hạn	Quá hạn	
			Trực tuyến	Từ kỳ trước								Trực tiếp, dịch vụ bưu chính
27	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác được giao quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục ĐBVN)	7	0	0	7	6	1	5	0	1	1	0
28	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào Quốc lộ là đường từ cấp IV trở xuống ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý và hệ thống đường tỉnh, đường huyện do Sở giao thông vận tải quản lý	2	0	0	2	2	1	1	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực đăng kiểm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
29	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới đường bộ cải tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
30	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
31	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0



STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Tron g hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Từ kỳ trước	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính							
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	4	0	0	4	4	1	3	0	0	0	0
33	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2	0	0	2	2	0	2	0	0	0	0
34	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
35	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2	0	0	2	2	1	1	0	0	0	0
36	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>TTHC nhiều đơn vị sử dụng</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
37	Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:	3	0	0	3	2	2	0	0	1	1	0
38	Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10174</b>	<b>354</b>	<b>126</b>	<b>9694</b>	<b>9805</b>	<b>9653</b>	<b>152</b>	<b>0</b>	<b>369</b>	<b>369</b>	<b>0</b>

Ghi chú: Những thủ tục hành chính còn lại không phát sinh hồ sơ trong quý II/2023









Số: 1536/BC-SGTVT; 19/06/2023; 14:13:4 +07:

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SGTVT ngày tháng 6 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận)

- Đơn vị báo cáo: UBND cấp tỉnh.

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Quý II năm 2023

(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)

Đơn vị tính: TTHC, %

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

ST T	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh Đường bộ	67	67	0	0	67	67	0	0	67	67	0	0
2	Lĩnh Vực Đường thủy nội địa	40	40	0	0	40	40	0	0	40	40	0	0
3	Lĩnh vực đăng kiểm	01	01	0	0	01	01	0	0	01	01	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>108</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>108</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>108</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN**

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh Đường bộ	67	0		
2	Lĩnh Vực Đường thủy nội địa	40	0		
3	Lĩnh vực đăng kiểm	01	0		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>108</b>	<b>0</b>		



